

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 10-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tuấn Khang và bà Đỗ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: H're (H'ré); giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Phạm Thị P (đều đã chết); tiền án: 02; Ngày 22-9-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 57/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-6-2021; ngày 18-8-2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 50/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-11-2023; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24-3-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R’Lấp, tỉnh Đắc Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 13/2017/HS-ST; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2024 – Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Bị hại: Anh Nguyễn Trung L, sinh năm 1999 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Chị Trần Thị V, sinh năm 1985 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đều vắng mặt):

Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Ông Lương Thái Quốc C, sinh năm 1987.

Ông Huỳnh Long T, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Ông Trần Chí N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Dương Quang T, bà Trần Thị Mỹ D - Cán bộ Nhà Tạm giữ Công an huyện Đắk Song, tham gia tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên khoảng 17 giờ ngày 18-4-2024, Phạm Văn N bắt xe buýt đi từ thành phố Gia Nghĩa đến huyện Đắk Song tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến huyện Đắk Song, N đi bộ tới rẫy cà phê thuộc khu vực xã Đắk N'Drung nằm chờ. Khoảng 23 giờ cùng ngày, N đến thôn Đắk Kual, xã Đắk N'Drung, thấy nhà chị Trần Thị V không khoá cửa nên vào trong, tìm và lấy được 02 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo trên nệm trong phòng khách cho vào túi ni lông rồi đi ra khỏi nhà.

Đến khoảng 02 giờ ngày 19-4-2024, N đi qua nhà anh Nguyễn Trung L thuộc thôn Đắk Kual, xã Đắk N'Drung, trèo qua cổng vào nhà lấy 01 điện thoại Iphone 14 Promax trên nệm trong phòng khách và 01 điện thoại Iphone 11 Promax trên giường trong phòng ngủ cho vào túi ni lông rồi đi ra khỏi nhà. Sau đó, N quay lại nhà chị Trần Thị V lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Drem, không biển kiểm soát điều khiển về thành phố Gia Nghĩa. Trên đường đi, N vứt 02 điện thoại nhãn hiệu Vivo, sau đó xe hết xăng nên N để lại bên đường, bắt xe khách về thành phố Gia Nghĩa. Khoảng 11 giờ ngày 19-4-2024, N đến tiệm mua bán điện thoại của anh Huỳnh Long T tại Thôn C, xã N, huyện Đ, bán cho anh T điện thoại Iphone 11 Promax với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, N đến tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Xuân N tại Tổ A, thị trấn K, huyện Đ, thuê anh N phá mật khẩu và iCloud của điện thoại Iphone 14 Promax với giá 5.500.000 đồng. Sáng ngày 21-4-2024, N bán cho anh Trần Chí N điện thoại Iphone 14 Promax được 18.000.000 đồng. Sau đó, anh N bán điện thoại này cho anh Lương Thái Quốc C với giá 18.500.000 đồng. Ngày 23-4-2024, anh C bán lại cho anh Nguyễn Xuân N điện thoại này với số tiền 18.500.000 đồng. Tiền bán 02 điện thoại nêu trên N sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 14-5-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song, kết luận:

Tại thời điểm ngày 19-4-2024, giá trị tính thành tiền còn lại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng gold, dung lượng 128 Gb, đã qua sử dụng là 18.000.000 đồng.

Tại thời điểm ngày 19-4-2024, giá trị tính thành tiền còn lại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 64 Gb, đã qua sử dụng là 7.000.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại tính thành tiền của các tài sản trên tại thời điểm ngày 19-4-2024 là 25.000.000 đồng.

Ngày 30-7-2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song có Công văn số 136/CV-HĐĐGTS, trả lời đối với 02 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen, không rõ Imei, Serial, đã cũ và 01 xe mô tô hiệu Drem, không biển kiểm soát, không có giấy đăng ký xe nên không đủ căn cứ để tiến hành định giá.

Cáo trạng số: 61/CT-VKS-ĐL ngày 22-8-2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Song để xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn N khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện và không bào chữa gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song trả lại 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax cho anh Nguyễn Trung L, là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại 01 đôi dép nhựa màu đen có quai ngang cho Phạm Văn N; Truy thu số tiền 20.000.000 đồng của Phạm Văn N, là tiền có được do phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 9T, Emel 867906050622687, màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã uỷ thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa điều tra, xác minh theo quy định, đề nghị không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về việc bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 02 giờ ngày 19-4-2024, tại Thôn K, xã Đ, huyện Đ, Phạm Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng gold, dung lượng 128 Gb trị giá 18.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 64 Gb trị giá 7.000.000 đồng của anh Nguyễn Trung L. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 25.000.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định khoản tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về hành vi mua tài sản trộm cắp: Xét thấy anh Trần Chí N, anh Huỳnh Long T và anh Lương Thái Quốc C mua tài sản do trộm cắp mà có nhưng không biết nên không phạm tội “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 01 xe mô tô nhãn hiệu Drem bị cáo trộm cắp của chị Trần Thị V: Do tài sản chưa thu giữ được, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song chưa có căn cứ định giá. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định.

[3]. *Tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 và điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt:* Bị cáo nhiều lần phạm tội, có nhân thân xấu, đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt phạt nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo nhận thức, tu dưỡng để cải tạo, trở thành người công dân có ích.

[6]. *Về việc bồi thường thiệt hại:* Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. *Về việc xử lý vật chứng:*

Ngày 28-5-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song ra quyết định xử lý vật chứng số 116/QĐ-XLVC, trả lại 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax cho anh Nguyễn Trung L, chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 đôi dép nhựa màu đen có quai ngang thu giữ của bị cáo Phạm Văn N: Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo có được do phạm tội, cần buộc bị cáo nộp để tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 9T, Emel 867906050622687, màu đen thu giữ từ bị cáo Phạm Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song đã uỷ thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa điều tra, xác minh theo quy định, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 01 xe mô tô nhãn hiệu Drem bị cáo trộm cắp của chị Trần Thị V: Do tài sản chưa thu giữ được, Hội đồng định giá

trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song chưa có căn cứ để định giá. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 08 tháng 5 năm 2024.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự,

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 116/QĐ-XLVC ngày 28-5-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song.

Buộc bị cáo Phạm Văn N nộp số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) do phạm tội mà có để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại 01 đôi dép nhựa màu đen có quai ngang cho Phạm Văn N.

(*Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-8-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song*)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng lưu trữ hình sự CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà